TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **45**/2023/QĐST-DS	*Thành phố Bến Tre, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 29 tháng 5 năm 2023 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim P, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Văn L, xã Nghĩa H, huyện Đ, tỉnh C

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hoàng Vĩnh P, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 3, ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh T (theo văn bản ủy quyền ngày 06/3/2023)

Bị đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1985

Địa chỉ: 155A2, khu phố 2, phường Phú T, thành phố B, tỉnh B

Người đại diện ủy quyền của bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1989. Địa chỉ: 92, ấp An B, xã An H, huyện C, tỉnh B (theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị X có trách nhiệm trả cho bà Trần Kim P số tiền 375.300.000 đ (Ba trăm bảy lăm triệu ba trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị X phải chịu số tiền án phí là 4.691.250 đ (Bốn triệu sáu trăm chín mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng)

- Bà Trần Kim P phải chịu số tiền án phí là 4.691.250 đ (Bốn triệu sáu trăm chín mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.382.500 đ (Chín triệu ba trăm tám hai nghìn năm trăm đồng). Bà P được nhận lại số tiền chênh lệch là 4.691.250 đ (Bốn triệu sáu trăm chín mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002736 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Bến Tre;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp.Bến Tre;
- Toà án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở